

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH HƯNG YÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2019/QĐDS-PT

Ngày: 19 - 6 - 2019

*V/v: Yêu cầu tuyên bố một người
mất năng lực hành vi dân sự*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Kim Anh - Thẩm phán

Các Thẩm phán: Ông Trần Đình Hiền, ông Phạm Trung Thực

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên mở phiên họp phúc thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2019/TLPT - VDS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự theo quyết định mở phiên họp phúc thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2019/QĐPT - VDS ngày 06 tháng 6 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1970

Địa chỉ: thôn N, xã T2, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

2. Người cả quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- NLQ 1
- NLQ 2
- NLQ 3
- NLQ 4
- NLQ 5

- NLQ 6

Đều có địa chỉ: thôn C, xã T2, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

3. Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đức B1, sinh năm 1976

Ông Nguyễn Quang V1, sinh năm 1970

Ông Đỗ Thế T, sinh năm 1960

Đều có địa chỉ: thôn C, xã T2, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

4. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu, ngày 18 tháng 01 năm 2019, chị Nguyễn Thị T trình bày: Bố mẹ chị là Nguyễn Văn C1 và Nguyễn Thị B sinh được 06 người con gồm 04 trai và 02 gái. Trong đó em trai là Nguyễn Văn T3 sinh năm 1974 không may bị bệnh không nhận thức được mọi việc trong cuộc sống, không đi làm, suốt ngày ở nhà, không có vợ con, hiện nay đang sống cùng em trai là Nguyễn Văn H. Thời gian qua đã được anh H mang đi điều trị tại viện pháp y tâm thần Trung ương. Theo biên bản giám định sức khỏe tâm thần và kết luận số 120/2018/GĐSKTT ngày 04/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định Nguyễn Văn T3 bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Nay đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn T3 bị mất năng lực hành vi dân sự và đề nghị Tòa án chỉ định người giám hộ cho Nguyễn Văn T3.

Bà B, anh T4, chị C, anh H đều xác định anh Nguyễn Văn T3 bị bệnh đã lâu và gia đình đưa đi viện pháp y tâm thần Trung ương điều trị. Đề nghị Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn T3 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, chỉ định anh Nguyễn Văn H là người giám hộ cho anh Nguyễn Văn T3 theo pháp luật.

Anh T4 xác định: Khi đưa T3 đi viện anh T4 không biết, trạm y tế, hàng xóm không biết. Anh không biết anh T3 mất năng lực hành vi dân sự. Còn việc nuôi T3, T3 có suất ruộng bán đi bà B phải có trách nhiệm, nếu không nuôi được đưa vào trại.

5. Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS ngày 08/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của chị T. Tuyên bố anh Nguyễn Văn T3 mất năng lực hành vi dân sự. Anh Nguyễn Văn H là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật của anh T3. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ là anh H đối với người được giám hộ là anh T3 theo quy định của pháp luật.

6. Ngày 17/5/2019 anh T4 kháng cáo: anh T3 không đến mức bị tâm thần. Không đồng ý anh H là người giám hộ, người đại diện theo pháp luật cho anh T3.

7. Tại phiên họp phúc thẩm:

Người kháng cáo là anh T4 giữ nguyên kháng cáo. Anh T4, anh T5 xác định anh T3 không đến mức bị tâm thần như kết luận của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Các đương sự, Hội đồng phúc thẩm tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: kháng cáo của anh Tuấn là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn Tuấn, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Đảm bảo đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu cung cấp của trạm y tế nơi anh T3 sinh sống và chị C, anh H, là các em của anh T3, bà B là mẹ của anh T3 đều xác nhận anh Nguyễn Văn T3 có biểu hiện của bệnh tâm thần từ lâu. Hiện tại đang ở cùng anh H. Tại bản kết luận số 120/2018/GĐSKTT ngày 04/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định Nguyễn Văn T3 bị bệnh tâm thần phân liệt thể di chứng. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F20.5. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Căn cứ vào Kết luận giám định, lời khai của những người liên quan, người làm chứng, Tòa án nhân dân huyện V đã chấp nhận đơn đơn yêu cầu của chị T tuyên bố anh Nguyễn Văn T3 mất năng lực hành vi dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn T4:

[3.1] Anh không đồng ý tuyên bố anh T3 mất năng lực hành vi dân sự: Như đã phân tích ở trên, Tòa án nhân dân huyện V tuyên bố anh T3 mất năng lực hành vi dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[3.2] Anh T4 không đồng ý cho anh H là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật của anh T3: Theo khoản 3 Điều 53 Bộ luật dân sự thì Trường hợp người thành niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có vợ, chồng, con thì cha, mẹ là người giám hộ. Bà Nguyễn Thị B là mẹ anh T3 năm nay cũng già yếu (80 tuổi) nên không thể đại diện, chăm sóc cho anh T3. Hiện nay anh T3 đang sống cùng với em trai là anh H. Bà B và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đề nghị để anh H làm người giám hộ cho anh T3. Anh H cũng có đủ điều kiện làm người giám hộ. Do đó việc chỉ định anh H là người giám hộ đồng thời là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn T3 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa anh T4, anh T5 đều xác định anh T3 không đến mức bị tâm thần, nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh, vì vậy không có cơ sở chấp nhận.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là có căn cứ, được chấp nhận.

Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng phúc thẩm không xem xét.

[4] Về lệ phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn T4 kháng cáo không được chấp nhận phải chịu lệ phí phúc thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 375 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T4 vì không có căn cứ.

Giữ nguyên Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS ngày 08/04/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 22; Điều 47; 48; 49; 53; 54; 57; 58; 136 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; khoản 2 Điều 39; Điều 362; Điều 363; Điều 365; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị T.

Tuyên bố anh Nguyễn Văn T3 mất năng lực hành vi dân sự.

Anh Nguyễn Văn H là người giám hộ và là người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Văn T3.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ là anh Nguyễn Văn H đối với người được giám hộ là anh Nguyễn Văn T3 như sau:

Quyền:

Sử dụng tài sản của người được giám hộ để chăm sóc, chi dùng cho những nhu cầu thiết yếu của người được giám hộ.

Đại diện cho người được giám hộ trong việc xác lập, thực hiện giao dịch dân sự và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

Nghĩa vụ:

Chăm sóc, bảo đảm việc điều trị bệnh cho người được giám hộ.

Đại diện cho người được giám hộ trong các giao dịch dân sự.

Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người được giám hộ.

3. Về lệ phí phúc thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T4 phải chịu 300.000đ tiền lệ phí phúc thẩm, được đối trừ với 300.000đ anh T4 đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000143 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, anh T4 đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Các quyết định khác của quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Quyết định phúc thẩm giải quyết việc dân sự có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TA, THA huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh